

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-PT

Ngày: 03- 02- 2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;

Ông Võ Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2022/QĐXX-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Kiều Văn Th và ông Nguyễn Duy H – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH S.

Bị đơn:

1/ Bà Lê Thị Thành P, sinh năm 1977

Địa chỉ: xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành D, sinh năm: 1958, địa chỉ: phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 15/6/2021.

2/ Ông Lê Thành T, sinh năm 1961 và bà Võ Thị L, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành D, sinh năm: 1958, địa chỉ: phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 21/6/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 27/12/2020.

2. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Khánh Hòa
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang K – Chức vụ: Chi cục trưởng.
Địa chỉ: phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

** Người kháng cáo:* Bà Trần Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã N, nội dung vụ án như sau:

** * Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:*

Bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T, bà Võ Thị L tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 xã T đối với ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Th, ông Lê Văn Đ1, bà Châu Thị D1. Quá trình giải quyết vụ án, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2012/DS-ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành T, bà Võ Thị L và bà Lê Thị Thành P. Sau đó, bà làm đơn kháng cáo. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 38/2013/DSPT ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định sửa bản án dân sự sơ thẩm nêu trên: Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L, bà P đối với ông H1, bà Th, ông Đ1, bà D1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L buộc bà trả lại diện tích đất 48,441 m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 64 xã T, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P buộc bà trả lại lô đất số 3 diện tích đất 13.980m² và lô số 4 có diện tích 12.120 m² thuộc thửa đất số 25 tờ bản đồ số 64 xã T.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 195/2015/DS-GĐT ngày 26/5/2015 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định: Hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số: 38/2013/DSPT ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2012/DS-ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã N giao cho Tòa án nhân dân thị xã N xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý lại vụ án số: 135/2015/TLST-DS ngày 13/7/2015. Ngày 20/10/2015 ông T, bà L, bà P có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Ngày 22/10/2015 Tòa án nhân dân thị xã N ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 99/2015/QĐ-ST. Ngày 30/10/2015 bà T kháng cáo Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân thị xã N. Ngày 19/5/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 04/2016/QĐ-PT nội dung không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân thị xã N.

Ngày 18/3/2014 Chi cục thi hành án dân sự thị xã N đã ban hành Quyết định thi hành án số: 573/QĐ-CCTHA đối với bà. Ngày 24/4/2014 Chi cục thi hành án dân sự thị xã N đã ban hành Quyết định số: 15/QĐ-CCTHA cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất đối với bà. Ngày 06/6/2014 Hội đồng cưỡng chế

Chi cục thi hành án dân sự thị xã N đã tổ chức cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho ông T, bà L, bà P.

Ngày 13/12/2017 bà có đơn đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định số: 04/2016/QĐ-PT ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 99/2015/QĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã N. Ngày 19/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số: 38/2018/KN-DS-VC2 kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định dân sự phúc thẩm số: 04/2016/QĐ-PT ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 06/6/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 31/2019/DS-GĐT nội dung: Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 04/2016/QĐ-PT ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 99/2015/QĐST-DS ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã N. Giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân thị xã N đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 170/20197TLST-DS giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn: bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T, bà Võ Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, bà P, ông T, bà L tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn: bà Trần Thị T không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, bà yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án vì đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà.

Ngày 10/7/2020 Tòa án nhân dân thị xã N ban hành Quyết định số: 01/2020/QĐST-DS về việc: Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi tư cách tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T, bà Võ Thị L trở thành bị đơn; bị đơn bà Trần Thị T trở thành nguyên đơn.

Nay bà yêu cầu giải quyết hậu quả của thi hành án cụ thể căn cứ vào Biên bản thi hành án ngày 06/6/2014 của Cơ quan thi hành án thị xã N đã cưỡng chế thi hành án thu hồi đất của bà đang canh tác trước đây giao cho ông Nguyễn Hữu Đ làm đại diện nhận thay ông Lê Thành T, bà Võ Thị L, cụ thể: trả lại phần diện tích 48.441m² và trả lại phần diện tích 26.100m² tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 81, xã T vì theo Công văn số 4116/CNNH ngày 24/11/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh N cung cấp cho bà thì thửa đất số 09, tờ bản đồ số 81 hiện nay đứng tên kê khai là ông Nguyễn Hữu Đ. Bà không tranh chấp các thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 xã T theo sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án phúc thẩm số: 38/2013/DS-PT ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà rút một phần yêu cầu khởi kiện về Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD300950 cấp 28/8/2005 cho Nguyễn Hữu T1 đối với diện tích 48.441 m² ký hiệu Lô số 02 thuộc một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 64 xã T; Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00569/QSĐĐ/5110505 thửa đất số 25, tờ bản đồ số 64 xã T cấp cho bà P đối với diện tích 13.980 m² ký hiệu Lô số 03 và 12.120 m² ký hiệu Lô số 4 thuộc một phần

thửa đất số 25, tờ bản đồ số 64 xã T (theo sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án phúc thẩm số: 38/2013/DS-PT ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) và rút yêu cầu bồi thường thiệt hại 07 vụ mía từ tháng 6/2014 đến tháng 6/2021 bà không canh tác do bị cưỡng chế thi hành án với số tiền 420.000.000đ (bốn trăm hai mươi triệu đồng) và thiệt hại khoảng 200 cây xà cừ trồng khoảng 04 năm mọc giáp ranh 02 thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 xã T.

* Luật sư Kiều Văn Th và Luật sư Nguyễn Duy H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T.

* Bị đơn bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T, bà Võ Thị L ủy quyền cho ông Lê Thanh D trình bày:

Bà T yêu cầu trả lại diện tích 48,441m³ và 26.100m² thửa đất số 09 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thôn Buôn Đung, xã T, ông không biết thửa đất này và thửa đất này không có liên quan đến thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại thôn Buôn Đung, xã T mà trước kia ông T, bà L, và bà P đã được Cơ quan thi hành án cưỡng chế giao đất. Thửa đất bà T yêu cầu giải quyết là thửa số 09, tờ bản đồ số 81 không có liên quan gì đến thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 cũ, nay là tờ bản đồ số 80 nên ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Đ trình bày:

Năm 2005 con trai ông là ông Nguyễn Hữu T1 mua của ông Lê Thành T thửa đất số 21, tờ bản đồ số 64 với diện tích 104.568m² tọa lạc tại Suối Bà Cường, xã T, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 28/8/2005 thời hạn sử dụng 07/2051. Nay bà T yêu cầu giải quyết hậu quả thi hành án đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 81, ông xác định ông không có thửa đất này, từ trước tới nay, ông và bà T cũng không có tranh chấp về đất đai và cũng không có lần hòa giải tranh chấp đất nào ở Ủy ban xã T. Nay bà T yêu cầu trả lại diện tích đất đã cưỡng chế trước kia tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 81 thì ông không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã N trình bày:

Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có thụ lý Quyết định thi hành án số 397/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2014 và Quyết định Số 396/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2014 trên cơ sở bản án số 32/DSST ngày 19/9/2012 của TAND thị xã N và bản án số 38/2013/DSPT ngày 15/3/2013 của TAND tỉnh Khánh Hòa về việc: Bà Trần Thị T, trú tại: Thôn Tân Lập, xã S, thị xã N phải trả cho bà Lê Thị Thành P phần đất lô 03 có diện tích là 13,980m² và lô số 04 có diện tích 12.120m² thuộc thửa đất số 25 tờ bản đồ số 64 xã T (ký hiệu lô số 3 và lô số 4 theo sơ đồ bản vẽ trích đo địa chính khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã N xác lập ngày 25/8/2010.

Bà Trần Thị T, trú tại: Thôn Tân Lập, xã S, thị xã N phải trả cho ông Lê Thành T và bà Võ Thị L lô đất có diện tích là 48.441m³ thuộc thửa đất số 21 tờ bản đồ 64 bản đồ địa chính xã T, huyện N (nay là thị xã Ninh Hòa) Ký hiệu lô số

2 trên sơ đồ bản vẽ trích đo địa chính khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã N xác lập ngày 25/8/2010.

Trên phần đất lô 2 có diện tích 48.441m² thuộc thửa đất số 21 tờ bản đồ 64 bản đồ địa chính xã T, huyện N (nay là thị xã N) bà Trần Thị T có trồng mía nên buộc bà T phải thu hoạch mía trả lại đất cho ông T và bà L.

Sau khi thụ lý Chấp hành viên đã tổng đạt cho bà Trần Thị T các văn bản thì hành án và yêu cầu bà Trần Thị T phải trả cho bà Lê Thị Thành P phần đất lô 03 có diện tích là 13.980m² và lô số 04 có diện tích 12.120m² thuộc thửa đất số 25 tờ bản đồ số 64 xã T (ký hiệu lô số 3 và lô số 4 theo sơ đồ bản vẽ trích đo địa chính khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã N xác lập ngày 25/8/2010 và phải trả cho ông Lê Thành T và bà Võ Thị L lô đất có diện tích là 48.441m² thuộc thửa đất số 21 tờ bản đồ 64 bản đồ địa chính xã T huyện N (nay là thị xã N) Ký hiệu là số 2 trên sơ đồ bản vẽ trích đo địa chính khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã N xác lập ngày 25/8/2010.

Trên phần đất lô 2 có diện tích 48,441 m² thuộc thửa đất số 21 tờ bản đồ 64 bản đồ địa chính xã T, huyện N (nay là thị xã N) bà Trần Thị T có trồng mía nên buộc bà T phải thu hoạch mía trả lại đất cho ông T và bà L. Nhưng bà Trần Thị T không tự nguyện giao nên Chấp hành viên đã ban hành Quyết định cưỡng chế số 15/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2014 và đã cưỡng chế giao vào ngày 6/5/2014 giao đất cho bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T và bà Võ Thị L. Bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T và bà Võ Thị L đã nhận đúng diện tích đất theo bản án số 32/DSST ngày 19/9/2012 của TAND thị xã N và bản án số 38/2013/DSPT ngày 15/3/2013 của TAND tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị T đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0002154 ngày 22/3/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N nhưng chưa hoàn lại cho bà T. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người làm chứng ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Văn Đ1 trình bày: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã N quyết định:

Căn cứ khoản 9, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 217; Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T về việc giải quyết hậu quả của việc thi hành án là trả lại phần diện tích đất 48.441m² và 26.100m² thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 81 xã T, thị xã N theo số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. mục kê người kê khai là ông Nguyễn Hữu Đ, hiện chưa có thông tin về hồ sơ cấp

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD300950 cấp 28/8/2005 cho Nguyễn Hữu T1 đối với diện tích 48.441 m² ký hiệu Lô số 02 thuộc một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 64 xã T và yêu cầu Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00569/QSĐĐ/5110505 thửa đất số 25, tờ bản đồ số 64 xã T cấp cho bà P đối với diện tích 13.980 m² ký hiệu Lô số 03 và 12.120 m² ký hiệu Lô số 4 thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 64 xã T (theo sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án phúc thẩm số: 38/2013/DS-PT ngày 15/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Thị T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về hậu quả của việc cưỡng chế thi hành án số tiền 420.000.000đ và thiệt hại khoảng 200 cây xà cừ trong khoảng 4 năm mọc giáp ranh 02 thửa đất số 21, 25 tờ bản đồ số 64 xã T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã N nhận được đơn kháng cáo đề ngày 01/8/2022 của bà Trần Thị T với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên buộc ông Lê Thành T, bà Võ Thị L, bà Lê Thị Thành P trả lại cho bà T diện tích đất đã bị cưỡng chế thi hành ngày 06/6/2014 để đảm bảo quyền lợi cho bà.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị T đúng hạn luật định nên cần được xem xét nội dung kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Ngày 10/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã N ban hành Quyết định số: 01/2020/QĐST-DS về việc Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi tư cách tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Thành P, ông Lê Thành T, bà Võ Thị L trở thành bị đơn; bị đơn bà Trần Thị T trở thành nguyên đơn là không đúng pháp luật; bởi lẽ tại khoản 4 điều 217 Luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định “*Đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án*

quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án thì Tòa án đồng thời phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có); trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”

[2.2] Bà Trần Thị T, không đồng ý với việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, và có yêu cầu giải quyết đối với hậu quả của việc thi hành án nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định các nguyên đơn bà Lê Thị Thành P, Ông Lê Thành T, bà Võ Thị L rút yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bị đơn Trần Thị T, việc rút toàn bộ yêu cầu là tự nguyện và không trái pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với bị đơn bà Trần thị T không đồng ý quyết định đình chỉ nên căn cứ Khoản 1 điều 215 thay đổi địa vị tố tụng trong vụ án bà Trần Thị T trở thành nguyên đơn các bà Lê Thị Thành P, Ông Lê Thành T, bà Võ Thị L trở thành bị đơn, quan hệ pháp luật vẫn xác định là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là không đúng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu của bà Lê Thị T vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nhưng lại xét và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là không đúng quy định. Mặt khác trong vụ án này bà Lê Thị T chỉ yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án chứ không tranh chấp với các ông bà Lê Thị Thành P, Ông Lê Thành T, bà Võ Thị L nên cho rằng yêu cầu của bà vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là không đúng.

[2.4] Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Án phí sẽ xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã N. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí sẽ xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường